

Bản án số: 63/2020/HS-ST
Ngày 28 - 9 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH SƠN LA.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hoà;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Quyết và ông Quảng Văn Mãng.

- Thư ký phiên toà: Bà Quảng Thị Thuỷ, Thư ký Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thế Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Dương Văn Q, sinh năm 1999; tại: huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: T, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Dương Văn H, sinh 1960 và bà Lê Thị M, sinh 1966; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: chưa có án tích hoặc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính khác; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2020 đến nay; có mặt tại phiên toà.

2. Lường Văn T, sinh 13/3/2002; tại: huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: bản H, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Lường Văn H, sinh 1980 và bà Quảng Thị S, sinh 1982; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: chưa có án tích hoặc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính khác; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2020 đến nay; có mặt tại phiên toà.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan: Lò Văn X, sinh 1982, nơi cư trú: bản H, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La; có mặt.

- Người làm chứng: Lò Văn H, sinh 2003, nơi cư trú: bản H, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 16/6/2020 Dương Văn Q nói với Lương Văn T “Tao có ít tiền, tao với mày đi tìm mua ngựa về chơi đi, tao khao”, T đồng ý; khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày T thấy Lò Văn H điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, BKS 26B1- 956.94 liên hỏi và mượn xe máy với H; có xe máy T chở Q đi đến bản H, xã M, huyện M, mua ma túy của một người phụ nữ không biết tên và địa chỉ với số tiền 1.000.000VNĐ. Mua được ma túy Q cất giữ trong tay phải rồi T điều khiển xe máy chở Q về đến khu vực Tiểu khu 2, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La thì gặp Tổ công tác Công an xã M làm nhiệm vụ kiểm tra hành chính, phát hiện trên tay phải Q cất giấu 02 gói nilon màu xanh, trong đó: 01 có chứa chất bột màu trắng; 01 gói chứa 12 viên nén hình tròn màu hồng có ký hiệu WY và 01 cục màu hồng; Q và T khai nhận đó là ma túy. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người quả tang, hồi 18 giờ 30 phút, thu giữ, niêm phong vật chứng, dẫn giải về Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện M để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 17/6/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Phòng PC09 Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong cân tịnh tách bì, xác định khối lượng và lấy mẫu giám định tang vật thu giữ khi bắt quả tang Dương Văn Q, Lương Văn T, như sau:

12 (Mười hai) viên nén màu hồng và cục màu hồng trong gói nilon màu xanh có tổng khối lượng là 1,19 gam, lấy 0,49 gam làm mẫu giám định ký hiệu QT1, còn lại 0,70 gam, ký hiệu là QT1A lưu kho vật chứng theo quy định.

Chất bột màu trắng trong gói nilon màu xanh có khối lượng là 0,19 gam, lấy 0,04 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu QT2, còn lại 0,15 gam, ký hiệu QT2A lưu kho vật chứng theo quy định. Còn lại: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu và 02 mảnh nilon màu xanh niêm phong lưu kho vật chứng theo quy định.

Ngày 22/6/2020 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có Kết luận giám định số 1028, kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu QT1 là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,49 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu QT2 là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,04 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,19 gam; loại Methamphetamine và 0,19 gam; loại Heroine”.

Theo quy định tại Điều 4 của Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự thì hai chất ma túy Heroine và Methamphetamine thu giữ của Dương Văn Q được quy định trong cùng một điểm (điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự) nên khối lượng chất ma túy cộng lại là 1,38 (Một phẩy ba tám) gam.

Thực hiện điều tra, xác minh đối với người bán trái phép chất ma túy cho Q nhưng không thu thập được tài liệu khác ngoài lời khai của Q, T.

Tiến hành tra cứu chủ phương tiện xác định xe máy nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, BKS 26B1- 956.94 là tài sản của anh Lò Văn X, ngày 16/6/2020 anh X có cho con trai là Lò Văn H điều khiển xe máy đi học; anh X và H không biết việc T mượn xe máy đi mua ma túy nên ngày 31/8/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trả lại tài sản xe máy cho anh Lò Văn X; anh X và Lò Văn H không có yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số 66/CT-VKSML ngày 11/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố các bị cáo Dương Văn Q và Lương Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đó là do nghiện ma túy nên đã mua ma túy cất giữ, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị bắt như cáo trạng đã nêu; bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đó là do nghiện ma túy nên Q rủ đã đồng ý mượn xe máy chở Q đi mua, mục đích có ma túy để sử dụng cho bản thân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M luận tội và tranh luận: đề nghị tuyên bố bị cáo Dương Văn Q và Lương Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Văn Q từ 24 đến 30 **tháng** tù; xử phạt bị cáo Lương Văn T từ 20 đến 30 **tháng** tù; không áp dụng phạt bổ sung đối với các bị cáo. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy: 0,70 gam Methamphetamine, ký hiệu QT1A; 0,15 gam Heroine, ký hiệu là QT2A; 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 02 mảnh nilon màu xanh. Chấp nhận cơ quan điều tra đã trả xe máy cho anh X. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Dương Văn Q tự bào chữa, tranh luận: nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M; xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Lương Văn T tự bào chữa, tranh luận: nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M; xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Văn X tranh luận: nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, đã nhận lại chiếc xe máy và không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người khác không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung kết luận điều tra, cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập và phản ánh trong hồ sơ của vụ án, được thẩm tra, xác minh tại phiên toà, xác định: khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 16/6/2020 bị cáo T điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, BKS 26B1- 956.94 chở bị cáo Q đi đến bản H, xã M, huyện M để mua ma túy; sau khi mua được ma túy thì T chở Q về đến Tiểu khu 2, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La thì bị phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 18 giờ 30 phút, ngày 16/6/2020. Tại kết luận giám định số 1028, ngày 22/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu QT1 là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,49 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu QT2 là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,04 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,19 gam; loại Methamphetamine và 0,19 gam; loại Heroine”; cộng khối lượng hai chất ma túy là 1,38 gam. Như vậy, Dương Văn Q và Lương Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã cố ý trực tiếp thực hiện hành vi cất giấu, cất giữ trái phép chất ma túy là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Dương Văn Q và Lương Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo T đã sử dụng xe mô tô chở bị cáo Q trực tiếp mua và cất giấu, cất giữ hai chất ma túy (Heroine và Methamphetamine) có tổng khối lượng là 1,38 gam, tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, “c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam” là đã phạm tình tiết định khung theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; tội phạm và hình phạt được quy định như sau: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi: Các bị cáo đã được Đảng và Nhà nước tuyên truyền, vận động, cấm sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy nhưng ý thức coi thường kỷ cương xã hội, pháp luật của Nhà nước, vì nghiện ma túy các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, giữa các bị cáo không có sự phân công, không có sự cấu kết chặt chẽ nên chưa được coi là có tổ chức, theo quy định tại các Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự thì các bị cáo là đồng phạm giản đơn, trong đó Dương Văn Q giữ vai trò chính (trực tiếp rủ, bỏ tiền mua và cất giữ, cất giấu trái phép chất ma túy) đồng thời cũng là người thực hành tích cực cùng với Lương Văn T là người trực tiếp chở Q đến điểm mua ma túy để cùng được sử dụng ma túy. Hành vi tàng trữ trái phép hai chất ma túy có

khối lượng tổng cộng là 1,38 gam của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, với lỗi cố ý trực tiếp các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; tội phạm các bị cáo thực hiện đã hoàn thành, hành vi phạm tội nghiêm trọng không những làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, sự phát triển về thể chất của con người, suy giảm khả năng lao động do nghiện ma túy và kinh tế của gia đình các bị cáo mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an của địa phương, xã hội, là nguyên nhân gây ra những loại tội phạm, vi phạm pháp luật khác nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là đúng người, đúng tội; tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội quy kết bị cáo Q và T phạm tội, đề nghị phạt tù đối với các bị cáo là có căn cứ và phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Các bị cáo thành khẩn khai báo (khai đầy đủ, đúng sự thật tất cả những gì liên quan đến hành vi phạm tội), ăn năn hối cải (luôn thể hiện sự cắn rứt, dằn vò lương tâm, chấp hành tốt nội quy, quy định nhà tạm giữ, tạm giam, mong muốn sửa chữa, cải tạo mình thành người tốt). Do đó, xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo là người dân lao động, sống ở vùng sâu, xa, nhận thức pháp luật hạn chế, mục đích tàng trữ trái phép ma túy để sử dụng, cần xem xét giúp đỡ các bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội nên cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Nhân thân: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy (phiếu xét nghiệm dương tính (+) với ma túy), không có khả năng tự cải tạo nên cần cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội và cũng nhằm răn đe, phòng ngừa, giáo dục cho hành vi tương tự.

[6] Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, biên bản xác minh tài sản, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa xác định: không có tài sản giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp ngăn chặn: áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam các bị cáo để bảo đảm việc thi hành án; các bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 16/6/2020 được xem xét khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[8] Đối với người phụ nữ bán trái phép chất ma túy cho bị cáo, Cơ quan chức năng không có cơ sở chứng minh xử lý theo vụ án. Đối với anh Lò Văn X, chủ xe máy và Lò Văn H là người cho T mượn xe máy nhưng không biết việc T sử dụng xe đi mua ma túy nên không có căn cứ xử lý về hình sự.

[9] Vật chứng của vụ án:

Cơ quan chức năng đã lấy mẫu giám định 0,49 gam Methamphetamine và 0,04 gam Heroine, không hoàn lại mẫu giám định nên không có cơ sở xử lý.

Hiện đang lưu kho vật chứng: 0,70 gam Methamphetamine, ký hiệu QT1A; 0,15 gam Heroine, ký hiệu là QT2A, thu giữ của Dương Văn Q còn lại là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 02 mảnh nilon màu xanh là vật dụng bị cáo sử dụng cất giữ trái phép chất ma túy, vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA loại EXCITER BKS 26B1 – 956.94 là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Lò Văn X; anh X không biết việc bị cáo sử dụng đi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã thu giữ và trả lại chủ sở hữu là đúng thẩm quyền, có căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Tài liệu trong hồ sơ xác định các bị cáo không thuộc đối tượng để xem xét miễn, giảm án phí. Do đó, buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với cả hai bị cáo Dương Văn Q và Lương Văn T.

1. Tuyên bố: các bị cáo Dương Văn Q và Lương Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt:

Bị cáo Dương Văn Q 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, giam (16/6/2020); không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo Lương Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, giam (16/6/2020); không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy: 0,70 (Không phải bảy không) gam Methamphetamine, ký hiệu QT1A; 0,15 (Không phải một lăm) gam Heroine, ký hiệu là QT2A; 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 02 mảnh nilon màu xanh của Dương Văn Q.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/9/2020 giữa Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sơn La).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Dương Văn Q và Lương Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng) đối với một bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/9/2020).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện M;
- CA h.M (CSDT, THAHS, Nơi giam);
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hoà